

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017
và kế hoạch đầu tư công năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Trên cơ sở Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016, Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2017; ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp;

Xét Tờ trình số 12052/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017; nội dung giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017 như sau:

1. Điều chỉnh các nguồn vốn năm 2017:

a) Điều chỉnh nguồn bội chi từ nguồn ngân sách tỉnh để bổ sung cho UBND cấp huyện giao chỉ tiêu: 122.339 triệu đồng.

b) Điều chỉnh giảm nguồn 20% kinh phí khám chữa bệnh chưa sử dụng hết năm 2015: (68.961) triệu đồng.

c) Bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương: 100.000 triệu đồng.

2. Tổng nguồn vốn kế hoạch sau điều chỉnh: 7.210.040 triệu đồng.

a) Tổng nguồn vốn ngân sách sau điều chỉnh: 5.834.195 triệu đồng.

- Nguồn vốn do UBND tỉnh giao chỉ tiêu: 3.511.066 triệu đồng.

- Nguồn vốn do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu:	2.323.129 triệu đồng.
b) Các nguồn vốn khác bổ sung trong năm 2017:	1.375.845 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn do UBND tỉnh giao chỉ tiêu:	748.049 triệu đồng.
+ Vốn đầu tư từ nguồn vốn vay để đầu tư hạ tầng nông thôn mới và các dự án cấp bách từ năm 2016 chuyển sang năm 2017:	107.438 triệu đồng.
+ Nguồn vốn bội chi do UBND tỉnh giao chỉ tiêu:	240.611 triệu đồng.
+ Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương:	400.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu:	627.796 triệu đồng.
+ Vốn đầu tư từ nguồn vốn vay để đầu tư hạ tầng nông thôn mới và các dự án cấp bách chuyển sang năm 2017:	76.407 triệu đồng.
+ Nguồn vốn bội chi ngân sách năm 2017:	551.389 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

Điều 2. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2018

1. Tổng nguồn vốn:	12.133.252 triệu đồng.
a) Tổng nguồn vốn ngân sách:	11.527.052 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tập trung:	3.993.860 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	1.454.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn khai thác quỹ đất:	1.500.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách trung ương:	4.579.192 triệu đồng.
b) Các nguồn vốn khác:	606.200 triệu đồng.
- Nguồn bội chi năm 2018:	298.200 triệu đồng.
- Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương (năm 2017 chuyển sang):	308.000 triệu đồng.
2. Nội dung phân bổ nguồn vốn	
a) Nguồn vốn do UBND tỉnh giao chỉ tiêu:	8.889.922 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tập trung:	2.652.504 triệu đồng.
+ Hoàn trả vốn ngân sách đã vay, tạm ứng:	547.598 triệu đồng.
+ Hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa:	150.000 triệu đồng.
+ Hỗ trợ huyện Tân Phú hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2018:	100.000 triệu đồng.
+ Nguồn vốn giao chỉ tiêu đối với các dự án:	1.854.906 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	1.058.226 triệu đồng.
- Quỹ phát triển đất:	450.000 triệu đồng.
- Quỹ phát triển nhà:	150.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ:	79.192 triệu đồng.
- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ:	4.500.000 triệu đồng.

b) Nguồn vốn do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu:	2.637.130 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tập trung:	1.341.356 triệu đồng.
- Nguồn vốn khai thác quỹ đất:	900.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	395.774 triệu đồng.
c) Các nguồn vốn khác do UBND tỉnh giao chỉ tiêu:	606.200 triệu đồng.
- Nguồn vốn bội chi năm 2018:	298.200 triệu đồng.
- Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương (năm 2017 chuyển sang):	308.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 6, 7, 8, 9, 10, 11,12 kèm theo)

3. Danh mục các dự án trọng điểm năm 2018, gồm 06 dự án, cụ thể:

a) Các dự án chuyển tiếp

- Dự án Hồ Gia Mãng, huyện Xuân Lộc.
- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.
- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa.

b) Dự án khởi công mới

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.
- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức - Long Thành), huyện Nhơn Trạch.

4. Giải pháp thực hiện: Gồm 02 nhóm giải pháp tại Tờ trình số 12052/TTr-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh và các giải pháp khác, gồm:

a) Nhóm 1: Các giải pháp về huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia phát triển kết cấu hạ tầng.

b) Nhóm 2: Các giải pháp về nâng cao công tác quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

c) Một số giải pháp khác:

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ trong quản lý đầu tư công; xử lý nghiêm minh đối với các dự án chậm hoặc không triển khai để kịp thời điều chuyển vốn theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ vốn vay, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư nhằm bảo đảm cân đối tài chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình mục tiêu, nhất là chương trình nông thôn mới cần huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2018. Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết phải điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá IX Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính, Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LỄ ĐÓN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường



Phụ lục 1

HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

(quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

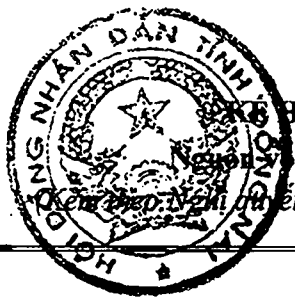
Nguồn vốn	Kế hoạch giao đầu năm 2017	Kế hoạch điều chỉnh đến tháng 7 năm 2017	Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh	Nguồn vốn do tỉnh giao chỉ tiêu					Nguồn vốn do huyện giao chỉ tiêu				
				Tổng số	Thực hiện 10 tháng	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Dự kiến cả năm 2017	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Tổng số	Thực hiện 10 tháng	Tỷ lệ % so với kế hoạch	Dự kiến cả năm 2017	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A. CÁC NGUỒN VỐN ĐÃ CÂN ĐỐI ĐẦU NĂM VÀ GIAO BỎ SUNG ĐẾN 31/5/2017	5.786.250	5.834.195	5.834.195	3.511.066	2.591.578	73,8%	3.427.045	97,6%	2.323.129	1.652.729	71,1%	2.245.679	96,7%
1. Vốn ngân sách tập trung	2.439.100	2.186.932	2.186.932	2.186.932	1.459.572	66,7%	2.141.311	97,9%					
1.1. Ngân sách tỉnh	2.439.100	2.186.932	2.186.932	2.186.932	1.459.572	66,7%	2.141.311	97,9%					
- Hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa; các huyện đầu tư nông thôn mới; các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Trảng Bom có tình trạng quá tải học sinh tại địa bàn có nhiều khu, cụm công nghiệp	250.000	0	0										
- Hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách đã vay, tạm ứng	656.000	639.871	639.871	639.871	610.000	95,3%	639.871	100,0%					
- Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đối với các dự án	1.533.100	1.520.700	1.520.700	1.520.700	826.421	54,3%	1.475.079	97,0%					
- Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2016	0	26.361	26.361	26.361	23.151	87,8%	26.361	100,0%					
1.2. Ngân sách huyện	1.234.800	1.512.529	1.512.529						1.512.529	1.080.629	1	1.450.829	95,9%
- Phân cấp cho UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch	1.234.000	1.234.000	1.234.000						1.234.000	802.100	66,0%	1.172.300	95,0%
- Bổ sung nguồn hoàn trả từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đối với Bồi thường hỗ trợ di dời 35 hộ dân thuộc ấp 4 xã Đa Phước huyện Tân Phú	0	16.129	16.129						16.129	16.129	100,0%	16.129	100,0%
- Hỗ trợ nguồn dự phòng chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung năm 2017 của tỉnh để chi khen thưởng nông thôn mới	0	12.400	12.400						12.400	12.400	100,0%	12.400	100,0%
- Hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa; các huyện đầu tư nông thôn mới; các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và Trảng Bom có tình trạng quá tải học sinh tại địa bàn có nhiều khu, cụm công nghiệp	0	250.000	250.000						250.000	250.000	100,0%	250.000	100,0%
2. Nguồn vốn khai thác quỹ đất	800.000	800.000	800.000	320.000	320.000	100,0%	320.000	100,0%	480.000	336.000	70,0%	480.000	100,0%
2.1. Quỹ phát triển đất	240.000	240.000	240.000	240.000	240.000	100,0%	240.000	100,0%					



Phụ lục 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017
nguồn vốn khác (bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương)
Quyết định số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/ 2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Năng lực thiết kế	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương				368.961	400.000	
I	Thực hiện dự án	-			300.000	400.000	-
	Y tế	-			300.000	400.000	-
	Công trình chuyển tiếp	-			92.000	92.000	-
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc	LK	2012-2017	450 giường	42.000	42.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Phú	TP	2014-2018	150 giường	11.000	11.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Trang thiết bị ngành y tế	-	2016-2018		39.000	39.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Bổ trí dự phòng đối với dự án trang thiết bị ngành y tế giai đoạn 2017-2020	-			208.000	308.000	-
B	Nguồn 20% kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết năm 2015				68.961	0	-
	Bổ trí dự phòng đối với dự án trang thiết bị ngành y tế giai đoạn 2017-2020				68.961	0	-



Phụ lục 3

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

Ngân sách tập trung và xổ số kiến thiết

(Kế hoạch chi tiết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG DO UBND TỈNH GIAO CHỦ TIÊU			1.520.700	1.520.700	-
I	Thực hiện dự án	-		1.283.100	1.283.256	-
1	Giao thông	-		493.755	497.810	-
a	Công trình chuyển tiếp qua 2017	-		228.455	222.860	-
1	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 25A (ĐT769, đoạn từ Bến phà Cát Lái đến ngã 3 Quốc lộ 51)	LT-NT	2009-2017	9.200	9.200	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Cầu Long Tân	NT	2013-2017	2.700	2.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Đường Xuân Đông Xuân Tâm huyện Cẩm Mỹ	CM	2015-2017	11.000	11.000	UBND huyện Cẩm Mỹ
4	Đường 25B (thanh toán các chi phí có liên quan của đoạn đã triển khai thực hiện)	LT-NT	2015-2018	31.500	31.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Đoạn từ km 11+656 đến km 13+569,7 thuộc dự án đường hương lộ 10 đoạn 2	LT-CM	2015-2017	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Đường Xuân Trường - Trảng Táo (50% ngân sách tỉnh)	XL	2015-2017	8.410	8.410	UBND huyện Xuân Lộc
7	Dự án đường vào khu công nghiệp huyện Tân Phú đoạn còn lại	TP	2015-2017	2.000	2.000	UBND huyện Tân Phú
8	Tuyến đường chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ I, khu vực phường Tân Hòa	BH-TB	2015-2017	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Sửa chữa đường Hiếu Liêm	VC	2015-2017	2.350	950	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
10	Cầu Đồng Hiệp xã Phú Điền huyện Tân Phú	TP	2016-2017	3.400	3.400	UBND huyện Tân Phú
11	Đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua thị trấn Vĩnh An	VC	2016-2017	42.000	42.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
12	Dự án đường 30 tháng 4 nối dài (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến đường Nam Kỳ khởi nghĩa- chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện bằng nguồn ngân sách huyện)	TB	2016-2018	14.395	10.000	UBND huyện Trảng Bom
13	Nâng cấp đường nội bộ nối thông các bìa, nâng cấp các bìa tại khu di tích Trung ương cục Miền Nam và đường nội bộ nối thông các bìa tại di tích Khu ủy Miền Đông	VC	2016-2017	6.000	6.200	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
14	Đường suối Rắc huyện Định Quán	ĐQ	2016-2018	20.000	20.000	UBND huyện Định Quán
15	Nâng cấp, mở rộng Đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch (đoạn còn lại)	NT	2017-2020	25.000	25.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
16	Nâng cấp mở rộng ĐT 765 đoạn km 1+526 đến km 5+500 huyện Xuân Lộc	XL	2016-2018	10.500	10.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Dự án khởi công mới 2017	-		265.300	274.950	-
1	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn - Phú An, huyện Tân Phú, (NST hỗ trợ xây lắp)	TP	2017-2020	10.000	10.000	UBND huyện Tân Phú
2	Nâng cấp mở rộng đường Hương lộ 21 huyện Long Thành (phương án đầu tư cải tạo theo tuyến đường hiện hữu)	LT-BH	2017-2020	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Xây dựng cầu tại ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom (ngân sách tỉnh hỗ trợ phần cầu và phần đường dẫn vào cầu)	TB	2017-2018	4.500	4.500	UBND huyện Trảng Bom
4	Nút giao thông Tân Phong	BH	2017-2020	70.000	88.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
5	Đường Chu Văn An, Thống Nhất - Định Quán (đường liên huyện - giai đoạn 3; ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng)	TN	2017-2018	10.000	1.000	UBND huyện Thống Nhất
6	Dự án xây dựng đường Nguyễn Thị Định (đường số 3 cũ) kết hợp hệ thống thoát nước khu công nghiệp Tân Phú	TP	2017-2020	20.000	20.000	UBND huyện Tân Phú
7	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	NT	2017-2020	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Đường ĐT 765 đoạn từ km 5+500 đến km 10+000	XL-CM	2017-2020	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Đường ĐT 761 đoạn từ giao giữa đường 761 đến đường 322B đến hết phạm vi khu dân cư ấp 2 xã Phú Lý, Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	9.000	9.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Xây dựng mới cầu Suối Cạn trên tuyến đường Xuân Bắc - Thanh Sơn, huyện Định Quán	ĐQ	2017-2018	4.300	4.300	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Đường Long Giao - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (ngân sách huyện thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng)	CM	2017-2020	20.000	20.000	UBND huyện Cẩm Mỹ
12	Đường song hành quốc lộ 1A đoạn tránh ngã tư Amata (Ngân sách thành phố thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng)	BH	2017-2018	5.000	5.000	UBND thành phố Biên Hòa
13	Đường và hệ thống thoát nước trong khu dân cư thị trấn Định Quán	ĐQ	2017-2018	10.000	10.000	UBND huyện Định Quán
14	Công trình xử lý nấn các khúc cua và nâng cao 04 đường tràn trên đường vào di tích chiến khu Đ, huyện Vĩnh Cửu	VC	2017	4.500	5.150	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
15	Trung tâm hành chính huyện Long Thành (đầu tư 5 tuyến đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, ngân sách tỉnh thanh toán chủ phí xây lắp)	LT	2017-2021	30.000	30.000	UBND huyện Long Thành
16	Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc lộ 1 A (ngân sách huyện thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng)	XL	2017-2019	5.000	5.000	UBND huyện Xuân Lộc
17	Xây dựng mới cầu Đa Oai	TP	2017-2019	3.000	3.000	UBND huyện Tân Phú
2	Quản lý nhà nước	-		122.700	116.029	-
a	Công trình chuyển tiếp	-		81.000	83.800	-
1	Dự án nâng cấp sửa chữa, cải tạo Trụ sở Khối Đảng, khối vận huyện Định Quán	ĐQ	2015-2017	1.000	1.000	UBND huyện Định Quán
2	Dự án xây Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh (chưa bao gồm 30% vốn hỗ trợ ngân sách trung ương)	BH	2015-2019	20.000	20.000	Sở Nội vụ
3	Kho lưu trữ dữ liệu chuyên dùng huyện Nhơn Trạch	NT	2016-2017	20.000	20.000	UBND huyện Nhơn Trạch
4	Sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc khối Đảng huyện Cẩm Mỹ	CM	2016-2017	3.500	3.500	UBND huyện Cẩm Mỹ
5	Sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Cẩm Mỹ	CM	2016-2017	3.500	3.500	UBND huyện Cẩm Mỹ
6	Trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ Môi trường và một số đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	BH	2017-2020	10.000	10.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	BH	2016-2018	16.000	16.000	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
8	Nhà để xe 2 bánh và kho lưu trữ, cải tạo và sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Sở Y tế	BH	2015-2017	2.000	2.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Dự án công nghệ thông tin quản lý ngành y tế		2016-2018	5.000	7.800	Sở Y tế
b	Khởi công mới 2017	-		41.700	32.229	-
1	Xây dựng Trụ sở làm việc Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai	VC	2017-2018	5.000	3.929	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
2	Xây mới Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Đồng Nai	BH	2017-2019	7.000	7.000	Tỉnh Đoàn Đồng Nai
3	Sửa chữa, cải tạo nhà xuất bản Đồng Nai	BH	2017	2.000	2.000	Nhà xuất bản Đồng Nai
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu của Sở Công thương	BH	2017	1.500	2.100	Sở Công thương

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
5	Dự án triển khai trực liên thông để kết nối các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng hệ thống quản lý liên thông kết nối	BH	2017-2018	2.500	2.500	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Dự án an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện cho các cơ quan trực thuộc tỉnh	BH	2017-2018	15.000	6.000	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Đầu tư thiết bị và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Đồng Nai	BH	2017-2018	1.700	1.700	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh ĐN
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc hội nông dân tỉnh	BH	2017-2019	7.000	7.000	Hội Nông dân tỉnh
3	Hạ tầng Công Cộng	-		201.200	201.200	-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, bồi thường giải phóng mặt bằng	-		300	300	-
1	Xây dựng tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp huyện Xuân Lộc	XL	2017-2019	300	300	UBND huyện Xuân Lộc
b	Dự án chuyên tiếp	-		98.900	98.900	-
1	Tuyển thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sinh	NT	2015-2017	3.000	858	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Dự án tuyển thoát nước dải cây xanh (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	NT	2015-2019	40.000	45.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Nạo vét Suối Sâu huyện Vĩnh Cửu	VC	2016-2017	21.000	21.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
4	Mở rộng đoạn cống thoát nước từ phía công ty Nông súc sản băng qua đường Nguyễn Ái Quốc ra suối Sân Máu	BH	2016-2017	20.000	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (rà phá bom mìn)	BH-LT	2017-2021	6.300	2.742	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, bếp ăn, y tế công suất 90 m3/ngày đêm	XL	2016-2017	6.600	6.600	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
7	Nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2, huyện Nhơn Trạch (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	NT	2016-2017	2.000	2.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
c	Khởi công mới 2017	-		102.000	102.000	-
1	Dự án hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm	VC	2017-2021	28.000	28.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
2	Xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa	BH	2017-2020	30.000	30.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Tuyển thoát nước từ Khu công nghiệp I ra rạch Bà Ký, huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2020	3.000	3.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Tuyển thoát nước từ khu phố 4 đến Suối Đá thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom	TB	2017-2020	3.000	3.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Nhơn Trạch (thực hiện giải phóng mặt bằng và thi công đoạn cuối tuyến)	LT-NT	2017-2021	16.000	16.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Dự án kè gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đối ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 1 từ vốn ODA	BH	2017-2021	15.000	15.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Xây dựng nhà ở và hạ tầng khu đồng bào dân tộc xã Thanh Sơn (hạng mục xây mới nhà ở gồm 21 nhà đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa)	TP	2017-2018	7.000	7.000	UBND huyện Tân Phú
4	Nông - Lâm -Thủy lợi	-		258.698	262.470	-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và bồi thường giải phóng mặt bằng	-		10.000	10.000	-

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh Đồng Nai (chưa bao gồm vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ)	ĐQ	2016-2020	10.000	10.000	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
b	Công trình chuyển tiếp	-		157.198	158.975	-
1	Dự án Nạo vét suối Sân Máu	BH	2011-2017	50.000	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Hồ chứa nước chống lũ Lộc An	LT	2015-2017	8.000	8.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú	BH	2015-2017	20.000	20.000	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
4	Hồ chứa nước Gia Măng huyện Xuân Lộc	XL	2015-2017	35.000	35.000	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
5	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Tà Lài huyện Tân Phú	TP	2016-2017	3.500	3.500	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
6	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lộ 25	TN	2016-2018	15.000	11.250	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
7	Nâng cấp mở rộng Hệ thống cấp nước tập trung ấp 1 xã Phú Lộc	TP	2016-2017	4.698	8.448	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
8	Kiên cố hoá Kênh muông đập Cù Nhi	CM	2016-2018	21.000	21.000	UBND huyện Cẩm Mỹ
8	Dự án sửa chữa cải tạo đập, nạo vét hồ Sen, hồ Bà Hào		2016-2018		1.777	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
c	Công trình khởi công mới 2017	-		91.500	93.495	-
1	Trạm bơm Bến Thuyền, huyện Tân Phú	TP	2017-2018	3.000	3.000	UBND huyện Tân Phú
2	Nạo vét suối Đa Tôn, huyện Tân Phú	TP	2017-2018	5.000	5.000	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
4	Xây dựng mới trạm bơm Giang Điền huyện Tân Phú	TP	2017-2018	5.500	5.500	UBND huyện Tân Phú
5	Tiêu thoát nước cánh đồng Bầu Kiên xã Thanh Sơn huyện Định Quán	ĐQ	2017-2020	7.000	7.000	UBND huyện Định Quán
6	Hồ chứa nước Cà Ròn xã Gia Canh	ĐQ	2017-2021	10.000	10.000	UBND huyện Định Quán
7	Nâng cấp, mở rộng Hồ chứa nước Suối Tre	LK	2017-2020	22.000	22.000	UBND thị xã Long Khánh
8	Xây dựng đường và cầu qua đập tràn hồ tuyến V, hồ Cầu Mới	LT	2017-2019	5.000	5.000	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
9	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Mã Đà huyện Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	3.000	4.995	UBND huyện Vĩnh Cửu
10	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	3.000	3.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
11	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền	TP	2016-2018	18.000	18.000	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
12	Hồ chứa nước Cầu Dầu, thị xã Long Khánh	LK	2017-2020	10.000	10.000	UBND thị xã Long Khánh
5	An ninh quốc phòng	-		95.247	94.247	-
a	Công trình chuyển tiếp	-		37.890	37.890	-
1	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phú	TP	2015-2017	5.000	5.000	UBND huyện Tân Phú
2	Dự án Trung tâm huấn luyện quân nhân, dự bị động viên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	XL	2015-2018	30.000	30.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
3	Dự án xây dựng tường rào bao khu đất 33,25ha tại phường Tân Phong	BH	2016-2017	2.890	2.890	Công an tỉnh Đồng Nai
b	Công trình khởi công mới 2017	-		57.357	56.357	-
1	Tiểu dự án đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	BH	2017-2018	9.000	9.000	Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy
2	Xây dựng nhà khách của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BH	2017-2018	5.000	5.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
3	Dự án cải tạo và xây dựng Trụ sở Công an huyện Nhơn Trạch (tính 50%, Bộ CA 40%, huyện 10%)	NT	2017-2018	1.000	0	Công an tỉnh Đồng Nai
4	Dự án đầu tư trang thiết bị cứu nạn cứu hộ giai đoạn 2016-2020 cho Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh	BH	2017-2018	14.000	14.000	Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy
5	Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh	VC	2017-2020	20.000	20.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
6	Tường rào và nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	8.357	8.357	Công an huyện Vĩnh Cửu
6	Khoa học công nghệ	-		111.500	111.500	-
a	Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán xây dựng công trình	-		500	500	-
1	Trạm xử lý nước thải 2000 m ³ / ngày đêm tại Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai	CM	2018-20120	500	500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Công trình chuyển tiếp	-		104.000	104.000	-
1	Hạ tầng trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai, giai đoạn I	CM	2014-2017	54.000	54.000	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trung tâm chiếu xạ Sở khoa học Công nghệ (ngân sách tỉnh 70%)	CM	2016-2018	50.000	50.000	Sở Khoa học và Công nghệ
c	Công trình khởi công mới 2017	-		7.000	7.000	-
1	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm tin học và thông tin khoa học công nghệ, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quỹ đầu tư phát triển khoa học công nghệ, ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	BH	2017-2018	7.000	7.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư			14.800	14.644	
1	Nâng cấp, sửa chữa đập Long An	LT	2017	500	500	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Đường nhựa từ ngã ba Bà Hào đi bìa di tích Trung ương cục miền Nam huyện VC	VC	2017	1.138	1.138	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
3	Dự án xây dựng 01 cầu trên đường vào Khu ủy Miền Đông huyện Vĩnh Cửu	VC	2017	270	193	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
4	Dự án Xây dựng cầu Suối Nứa trên đường vào Trung ương cục miền Nam	VC	2017	320	241	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
5	Trường phổ thông sư phạm thực hành thuộc trường Đại học Đồng Nai, hạng mục khởi thực hành mầm non và tiểu học	BH	2017	2.000	2.000	Trường Đại học Đồng Nai
6	Tiêu thoát lũ xã Bình Lộc thị xã Long Khánh	LK	2017	1.000	1.000	Chi cục thủy lợi
7	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường Trảng Bom Cây Gáo huyện Trảng Bom đoạn từ Km 0+000 đến km 4+400 và đoạn từ km8+285 đến km 13+000 (thanh toán khối lượng đã thực hiện đủ điều kiện)	TB	2017	1.200	1.200	UBND huyện Trảng Bom
8	Đường song hành phía Đông quốc lộ 20 huyện Thống Nhất	TN	2017	1.200	1.200	UBND huyện Thống Nhất
9	Dự án hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã lộ 25 huyện Thống Nhất	TN	2017	1.000	1.000	UBND huyện Thống Nhất
10	Dự án hệ thống giao thông nội thị thị trấn Tân Phú (thanh toán khối lượng thực hiện)	TP	2017	500	500	UBND huyện Tân Phú
11	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 768 đoạn từ nút giao với ĐT767 đến nút giao ĐT 762 qua thị trấn Vĩnh An	VC	2017	372	372	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Xây dựng nhà ở cho vận động viên và Cải tạo, nâng cấp cảnh quan toàn khu Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai	BH	2017	1.500	1.500	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
13	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc UBND huyện Nhơn Trạch	NT	2017	300	300	UBND huyện Nhơn Trạch
14	Nâng cấp tuyến đường Suối Chồn - Bàu Cối, thị xã Long Khánh	LK	2017	800	800	UBND thị xã Long Khánh
15	Đường qua khu đô thị mới từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong	LK	2017	700	700	UBND thị xã Long Khánh
16	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cài	LK	2017	700	700	UBND thị xã Long Khánh
17	Làng Văn hoá Đồng bào Choro xã Bảo Vinh	LK	2017	600	600	UBND thị xã Long Khánh
18	Bổ sung thiết bị đào tạo nguồn nhân lực ngành môi trường và xử lý nước thải	LT	2017	200	200	Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Đồng Nai
19	Hệ thống thông tin quản lý trường đại học đồng nai	BH	2017	500	500	Trường đại học đồng nai
III	Thanh toán đối với các dự án phê duyệt dự toán bồi thường trong năm 2017			187.600	187.600	
1	Tuyển thoát nước từ khu phố 4 đến suối Đá, thị trấn Trảng Bom			8.155	8.155	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa			30.634	30.634	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Xây dựng Trung tâm kiểm định và tư vấn xây dựng Đồng Nai			4.726	4.726	Trung tâm kiểm định và tư vấn xây dựng Đồng Nai
4	Tiểu dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng dự án BOT đường ĐT 768, đoạn qua địa bàn huyện Vĩnh Cửu (hộ Bà Trương Thị Chấn)			2.194	2.194	UBND huyện Vĩnh Cửu
5	Dự án mở rộng, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh			6.600	6.600	Ban Quản lý di tích
6	Dự án Tiêu thoát nước cánh đồng Bàu Kiên			13.000	13.000	UBND huyện Định Quán
7	Dự án Nạo vét kênh thoát nước tuyến cuối đường số 2, huyện Nhơn Trạch			553	553	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Dự án nâng cấp mở rộng đường 319B (đoạn còn lại) đoạn qua khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch			29.476	29.476	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn I			11.951	11.951	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Tiểu dự án nhà máy xử lý nước thải số 1 giai đoạn 1A, thành phố Biên Hòa công suất 9500m3/ngày			13	13	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Dự án nâng cấp mở rộng đường 25B đoạn từ Km0+000 đến Km9+920 qua huyện Long Thành và Nhơn Trạch			30.200	30.200	-
a	Đoạn trên địa bàn huyện Long Thành			26.800	26.800	UBND huyện Long Thành
b	Đoạn trên địa bàn huyện Nhơn Trạch			3.400	3.400	UBND huyện Nhơn Trạch

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
12	Dự án xây dựng mới tuyến đường Hương lộ 10 đoạn từ ranh giới huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành đến vị trí giao với ĐT.769			21.000	21.000	-
a	Đoạn trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ			17.500	17.500	UBND huyện Cẩm Mỹ
b	Đoạn trên địa bàn huyện Long Thành			3.500	3.500	UBND huyện Long Thành
13	Dự án đầu tư đường Sông Nhạn – Dầu Giây			26.892	26.892	-
a	Đoạn trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ			25.860	25.860	UBND huyện Cẩm Mỹ
b	Đoạn trên địa bàn huyện Long Thành			1.032	1.032	UBND huyện Long Thành
14	Dự án Tuyến chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ I khu vực phường Tân Phong			2.206	2.206	-
a	Đoạn trên địa bàn thành phố Biên Hòa			2.206	2.206	UBND thành phố Biên Hòa
IV Nguồn vốn dự phòng bố trí cho các dự án cấp bách				5.000	5.000	
V Bố trí vốn thanh toán cho các dự án sau quyết toán				30.200	30.200	
NGUỒN VỐN XÓ SỐ DO UBND TỈNH GIAO CHỈ TIÊU				960.000	960.000	-
A	Thực hiện dự án	-	-	960.000	960.000	-
I	Y tế	-	-	244.573	269.429	-
a	Công trình chuyên tiếp	-	-	207.573	251.429	-
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc (bao gồm hoàn trả tạm ứng 17,156 tỷ đồng đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 8956/UBND-KT ngày 07/9/2017)	LK	2012-2016	10.000	27.156	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Phú	TP	2014-2018	10.000	10.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án xây dựng khoa khám bệnh, cấp cứu và khu hành chính bệnh viện đa khoa Thống Nhất	BH	2015-2016	44.383	59.383	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
4	Trang thiết bị ngành y tế	-	2016-2018	20.400	20.400	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trụ sở làm việc Ban bảo vệ sức khỏe	BH	2016-2018	50.000	50.000	Ban bảo vệ sức khỏe
6	Trạm y tế xã Giang Điền, huyện Trảng Bom	TB	2016-2017	3.617	3.617	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm y tế xã Phú Lộc huyện Tân Phú	TP	2016-2017	7.324	7.324	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Trạm y tế xã Trà Cỏ huyện Tân Phú	TP	2016-2017	3.800	3.800	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Trạm y tế phường Xuân Trung thị xã Long Khánh	LK	2016-2017	1.153	1.153	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Trạm y tế xã Bàu Hàm huyện Trảng Bom	TB	2016-2017	2.700	2.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Trạm y tế phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa	BH	2016-2017	1.859	1.859	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Trạm y tế xã Hóa An, tp Biên Hòa	BH	2016-2017	1.930	1.930	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Trạm y tế xã Xuân Hòa huyện Xuân Lộc	XL	2016-2017	3.000	3.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế bổ sung cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai phục vụ đề án bệnh viện vệ tinh của bệnh viện chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh	BH	2016-2017	3.600	3.600	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
15	Xây dựng khoa sơ sinh bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	BH	2016-2020	22.000	22.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
	Xây dựng khoa nhiễm Bệnh viện Nhi Đồng Nai (hoàn tạm ứng 4,7 tỷ đồng đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 3607/UBND-KT ngày 19/4/2017)	BH	2015-2017		4.700	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
16	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh đạt chuẩn Quốc Gia	BH	2016-2018	20.200	27.200	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
17	Trạm y tế xã Phú Hòa huyện Định Quán	ĐQ	2016-2017	1.607	1.607	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Khởi công mới 2017	-	-	30.000	11.000	-
1	Xây dựng Khối điều trị Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	BH	2017-2022	30.000	11.000	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
2	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện 7B	BH	2017-2018	7.000	7.000	Bệnh viện 7B
II	Giáo dục - đào tạo	-	-	552.711	543.211	-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, bồi thường giải phóng mặt bằng	-	-	-	-	-
1	Sửa chữa, cải tạo Ký túc xá sinh viên Trường Đại học Đồng Nai - cơ sở I	BH		500	500	Trường Đại học Đồng Nai
b	Công trình chuyển tiếp	-	-	417.711	392.711	-
1	Đầu tư mở rộng trường cao đẳng y tế	BH	2016-2017	33.000	33.000	Trường cao đẳng y tế Đồng Nai
2	Xây dựng Trường THPT Chu Văn An	BH	2016-2019	40.000	40.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Sửa chữa Trường THPT Nguyễn Trãi	BH	2016-2017	5.000	5.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Xây dựng Trường THPT Lê Hồng Phong	BH	2016-2017	65.000	40.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Sửa chữa Trường THPT Tân Phú	TP	2016-2017	3.500	3.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Đầu tư thiết bị dạy học mầm non và thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng cho các trường công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-	2016-2018	33.800	33.800	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Đầu tư trang thiết bị tiên tiến phục vụ dạy và học ở các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-	2016-2018	69.500	69.500	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Dự án Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại I (tại huyện Trảng Bom)	TB	2016-2018	20.000	20.000	Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại I
9	Dự án cấp nước sạch học đường (phần ngân sách tỉnh đầu tư là 24,5 tỷ đồng)	-	2016-2017	6.500	6.500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Dự án đầu tư thi điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020	-	2016-2020	100.000	100.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Sửa chữa trường THPT Xuân Lộc	XL	2016-2018	188	188	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Sửa chữa, cải tạo trường THPT Nam Hà	BH	2016-2017	26.000	26.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Sửa chữa trường THPT Thống Nhất A huyện Trảng Bom	TB	2016-2017	223	223	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Sửa chữa cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường THPT Sông Ray, Cẩm Mỹ	CM	2016-2017	15.000	15.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
c	Khởi công mới 2017	-	-	134.500	150.000	-
1	Xây dựng trường thực hành sư phạm thuộc trường Đại học Đồng Nai	BH	2017-2018	25.000	40.000	Trường Đại học Đồng Nai
2	Trường THPT Kiệm Tân	TN	2017-2018	10.000	10.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Cải tạo sửa chữa trường Đoàn kết	ĐQ	2017-2018	10.000	10.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Đầu tư thiết bị mầm non tối thiểu cho các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-	2017-2020	35.000	35.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Sửa chữa một số hạng mục trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh thành phố Biên Hòa	BH	2017-2018	500	0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trang thiết bị thực tập thực hành trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật	NT	2017-2018	14.000	14.200	Trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện dự án	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
7	Nâng cao chất lượng dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020	BH	2017-2020	40.000	40.000	Sở Lao động thương binh và xã hội
8	Khối tiểu học và mầm non của trường Phổ thông thực hành sư phạm thuộc trường đại học Đồng Nai (chỉ thực hiện đấu thầu trong năm 2017)	BH	2017-2020		500	Trường Đại học Đồng Nai
9	Khối lớp học 12 phòng và 3 phòng học chức năng, sửa chữa trường THPT Trị An (chỉ thực hiện đấu thầu trong năm 2017)	BH	2016-2018		300	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Văn hóa xã hội	-	-	162.716	138.716	-
a	Dự án lập hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng	-	-	500	-	-
	Dự án mở rộng, tu bổ tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	BH	2018-2020	500	500	Ban Quản lý di tích danh thắng
b	Công trình chuyển tiếp	-	-	83.500	62.500	-
1	Bảo tồn, tôn tạo di tích nhà lao Tân Hiệp	BH	2014-2017	10.000	5.000	Ban Quản lý di tích danh thắng
2	Trùng tu tôn tạo di tích lịch sử thành Biên Hòa (không bao gồm các hạng mục sẽ thực hiện xã hội hóa: sân để xe, nhà để xe, đường dạo nội bộ, sân lễ hội, cây xanh thảm cỏ)	BH	2016-2017	14.000	19.000	Ban Quản lý di tích danh thắng
3	Sửa chữa cải tạo trường cao đẳng nghề Đồng Nai	BH	2016-2017	0		Trường cao đẳng nghề Đồng Nai
4	Sửa chữa, cải tạo cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	XL	2016-2018	12.500	12.500	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai
5	Di tích UI, huyện Trảng Bom	TB	2016-2018	17.000	20.000	UBND huyện Trảng Bom
6	Nhà tang lễ thành phố Biên Hòa (chỉ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng)	BH	2016-2018	30.000	6.000	UBND thành phố Biên Hòa
c	Khởi công mới 2017	-	-	78.716	75.716	-
1	Công viên cây xanh thị xã Long Khánh	LK	2016-2020	20.000	20.000	UBND thị xã Long Khánh
2	Trang thiết bị cho hệ thống trung tâm lưu trữ, kiểm duyệt dữ liệu truyền hình	BH	2017-2018		7.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
3	Trang thiết bị số hóa cho phòng tổng khống chế các kênh truyền hình	BH	2017-2018	10.000	7.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
4	Trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, sản xuất chương trình cho 01 Studio truyền hình	BH	2017-2018	10.000	7.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
5	Nhà văn hóa chợ ro huyện Định Quán	ĐQ	2017-2019	3.000	7.500	UBND huyện Định Quán
6	Nhà thi đấu đa năng huyện Định Quán (NST hỗ trợ 100% xây lắp)	ĐQ	2017-2019	21.000	21.000	UBND huyện Định Quán
7	Lắp đặt bảng điện tử sân vận động tỉnh (NST 80%)			4.716	6.216	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao
	Bổ tri vốn thanh toán cho các dự án sau quyết toán				8.644	
B	Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư			0		



Phụ lục 4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

nguồn và bổ sung đầu tư từ nguồn vốn bội chi năm 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

DVT: triệu đồng

		Tổng số	Các dự án cấp bách và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2017 cho cấp huyện	Kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	Chủ đầu tư
1	2	3 = (4+5)	4	5	6
	Tổng số	792.000	674.424	117.576	
I	Hoàn trả từ ngân sách tỉnh	302.150	302.150		
1	Xây dựng trung tâm huấn luyện dự bị động viên quân nhân, dự bị động viên của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	33.000	33.000		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
2	Bồi thường GPMB dự án BOT đường 319 nối dài và nút giao thông cao tốc thành phố Hồ Chí Minh-Long Thành-Dầu Giây	20.000	20.000		UBND huyện Nhơn Trạch
3	Bồi thường GPMB Dự án nâng cấp mở rộng đường 319B (đoạn còn lại) đoạn qua khu công nghiệp huyện Nhơn Trạch	127.200	127.200		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Tiểu dự án BTGPMB dự án BOT đường 768 đoạn trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	60.411	60.411		UBND huyện Vĩnh Cửu
5	Hỗ trợ XHH giao thông nông thôn đối với các dự án chuyển tiếp	61.539	61.539		
II	Hoàn trả từ ngân sách cấp huyện	489.850	372.274	117.576	
1	Huyện Cẩm Mỹ	45.000	45.000	0	
2	Huyện Long Thành	30.090	28.839	1.251	
3	Huyện Tân Phú	30.000	24.222	5.778	
4	Huyện Xuân Lộc	53.000	8.000	45.000	
5	Huyện Nhơn Trạch	40.000	14.753	25.247	
6	Huyện Vĩnh Cửu	31.410	31.410	0	
7	Huyện Định Quán	70.600	56.500	14.100	
8	Thị xã Long Khánh	40.000	40.000	0	
9	Huyện Trảng Bom	35.300	35.300	0	
10	Thành phố Biên Hòa	53.000	53.000	0	
11	Thống Nhất	61.450	35.250	26.200	



Phụ lục 5

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÓM B VÀ NHÓM C TRỌNG ĐIỂM

Đã được Ủy ban Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/ 2017 của HDND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn
1	Chủ trương đầu tư Dự án Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện thành Trụ sở làm việc Huyện ủy Tân Phú	40.800	UBND huyện Tân Phú	Ngân sách tỉnh
2	Chủ trương đầu tư Dự án Hồ Gia Ui 2, huyện Xuân Lộc	332.900	UBND huyện Xuân Lộc	Ngân sách tỉnh
3	Chủ trương đầu tư Dự án Nhà làm việc, nhà phục vụ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai	53.100	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Ngân sách tỉnh
4	Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới Trụ sở làm việc Báo Đồng Nai	30.500	Báo Đồng Nai	Ngân sách tỉnh
5	Chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch	423.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
6	Chủ trương đầu tư Dự án hồ chứa nước Gia Đức, huyện Thống Nhất	179.359	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
7	Chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh	654.000	Công an tỉnh	Ngân sách tỉnh
8	Chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Trường trung học phổ thông Vĩnh Cửu huyện Vĩnh Cửu	34.300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
9	Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Thoại Hương, huyện Cẩm Mỹ	62.380	UBND huyện Cẩm Mỹ	Ngân sách tỉnh
10	Chủ trương đầu tư Dự án Trang thiết bị ngành y tế giai đoạn 2017-2020	346.600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Nguồn cải cách tiền lương
11	Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng các hạng mục còn lại Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Phú	88.800	UBND huyện Tân Phú	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng còn lại nguồn XHH
12	Chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đường vào khu du lịch Thác Mai, huyện Định Quán	72.500	UBND huyện Định Quán	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng còn lại ngân sách huyện
13	Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	300.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
14	Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cầu Tà Lai, xã Tà Lai, huyện Tân Phú	79.987	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
15	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Ban QLDAXD tỉnh và Trung tâm hành chính công tỉnh	157.863	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh 50% chi phí XL+TB

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Chủ đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn
16	Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Sông Nhạn Dầu Giây từ HL10 huyện Cẩm Mỹ đến đường ĐT 769 huyện Long Thành	162.541	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh
17	Điều chỉnh chủ trương ĐTXD nhà làm việc các cơ quan khối Đảng	62.062	Văn phòng Tỉnh ủy	Ngân sách tỉnh
18	Điều chỉnh chủ trương ĐTXD tuyến thoát nước dải cây xanh huyện Nhơn Trạch	310.756	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh



Phụ lục 6

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

(theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	KH năm 2018	Nguồn vốn do tính giao chỉ tiêu	Nguồn vốn do cấp huyện giao chỉ tiêu
A	CÁC NGUỒN VỐN TRONG CÂN ĐỐI	11.527.052	8.889.922	2.637.130
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (do Bộ KHĐT thông báo)	6.947.860	4.310.730	2.637.130
1	Vốn ngân sách tập trung	3.993.860	2.652.504	1.341.356
1,1	Ngân sách tỉnh	2.652.504	2.652.504	0
a	Hỗ trợ các dự án xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương	150.000	150.000	
b	Hoàn trả vốn ngân sách đã vay, tạm ứng	547.598	547.598	
c	Hỗ trợ huyện Tân Phú hoàn thành huyện nông thôn mới năm 2018	100.000	100.000	
d	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu	1.854.906	1.854.906	
1,2	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	1.341.356		1.341.356
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.500.000	600.000	900.000
2,1	Quỹ phát triển nhà	150.000	150.000	
2,2	Quỹ phát triển đất	450.000	450.000	
2,3	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	900.000		900.000
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.454.000	1.058.226	395.774
3,1	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu	1.058.226	1.058.226	
3,2	Bù phần hụt cho cấp huyện khi tính theo Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng	80.774		80.774
3,3	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	315.000		315.000
II	Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)	79.192	79.192	
1	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg	26.192	26.192	
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu (trong đó thu hồi ứng trước là 2.000 triệu đồng)	53.000	53.000	
III	Vốn Trái phiếu Chính phủ	4.500.000	4.500.000	
B	CÁC NGUỒN VỐN KHÁC	606.200	606.200	0
I	Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương (chuyển từ năm 2017 sang)	308.000	308.000	
III	Nguồn bội chi 2018	298.200	298.200	



Phụ lục 7

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG

Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh

ĐVT: triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bội chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
	Tổng số			2.153.106	1.854.906	298.200	-
A	Thực hiện dự án (Chuyên tiếp)			2.062.206	1.764.006	298.200	-
I	Giao thông						-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2018						-
1	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (đoạn song hành QL1A từ đường Đinh Tiên Hoàng đến ngã ba Cây Gáo; ngân sách tỉnh 70% TMDT)	TB	2018-2020	500	500		UBND huyện Trảng Bom
2	Đường song hành phía Đông quốc lộ 20 huyện Thống Nhất (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	TN	2018-2023	50.000		50.000	UBND huyện Thống Nhất
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Tri Phương, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa (ngân sách tỉnh 100% xây lắp)	BH	2018-2022	500	500		UBND thành phố Biên Hòa
4	Nâng cấp tuyến đường Suối Chôn - Bàu Cối, thị xã Long Khánh (ngân sách thị xã chi bồi thường 15,9 tỷ)	LK	2018-2022	500	500		UBND thị xã Long Khánh
b	Công trình chuyên tiếp qua 2018						-
1	Đường 25B	LT-NT	2015-2018	10.000	10.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	VC	2016-2019	13.000	13.000		UBND huyện Vĩnh Cửu
3	Dự án đường 30 tháng 4 nối dài (đoạn từ đường 3 tháng 2 đến đường Nam Kỳ khởi nghĩa- chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện bằng nguồn ngân sách huyện)	TB	2016-2018	5.000	5.000		UBND huyện Trảng Bom
4	Đường suối Rắc huyện Định Quán	ĐQ	2016-2018	3.500	3.500		UBND huyện Định Quán
5	Đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch (đoạn còn lại)	NT	2017-2020	50.000	50.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn - Phú An, huyện Tân Phú, (NST hỗ trợ xây lắp)	TP	2017-2020	44.000	44.000		UBND huyện Tân Phú
7	Nâng cấp mở rộng đường Hương lộ 21 huyện Long Thành (phương án đầu tư cải tạo theo tuyến đường hiện hữu), kể cả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	LT - BH	2017-2020	30.000	30.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Xây dựng cầu tại ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom (ngân sách tỉnh hỗ trợ phần cầu và phần đường dẫn vào cầu có giá trị 9 tỷ đồng)	TB	2017-2018	4.500	4.500		UBND huyện Trảng Bom
9	Xây dựng nút giao thông ngã tư Tân Phong	BH	2017-2021	140.000	140.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Đường Chu Văn An, Thống Nhất - Định Quán (đường liên huyện - giai đoạn 3; ngân sách huyện chỉ BTGPMB)	ĐQ	2017-2019	18.650	18.650		UBND huyện Thống Nhất
11	Dự án xây dựng đường Nguyễn Thị Định (đường số 3 cũ) kết hợp hệ thống thoát nước khu công nghiệp Tân Phú	TP	2017-2020	30.000	30.000		UBND huyện Tân Phú
12	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây (từ Hương lộ 10 đến ĐT769)	CM	2017-2021	35.000	35.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 765 đoạn từ km 5+500 đến km 10+000, huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2020	27.000	27.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Đường ĐT 761 đoạn từ giao giữa đường 761 đến đường 322B đến hết phạm vi khu dân cư ấp 2 xã Phú Lý, Vĩnh Cửu	VC	2016-2018	4.500	4.500		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Đường Long Giao - Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (ngân sách huyện thực hiện BTGPMB)	CM	2017-2020	40.000	40.000		UBND huyện Cẩm Mỹ

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bội chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
16	Đường song hành quốc lộ 1A đoạn tránh ngã tư Amata (Ngân sách thành phố thực hiện BTGPMB)	BH	2017-2018	3.000	3.000		UBND thành phố Biên Hòa
17	Đường và hệ thống thoát nước trong khu dân cư thị trấn Định Quán	ĐQ	2017-2019	21.000	21.000		UBND huyện Định Quán
18	Trung tâm hành chính huyện Long Thành (5 tuyến đã xong giải phóng mặt bằng có dự toán là 70 tỷ đồng)	LT	2017-2021	42.000	42.000		UBND huyện Long Thành
19	Nút giao thông giữa đường Hùng Vương với Quốc lộ 1A (NSH thực hiện BTGPMB)	XL	2017-2019	20.000	20.000		UBND huyện Xuân Lộc
20	Nâng cấp mở rộng đường vào núi Chùa Chan (NST hỗ trợ 50% TMĐT)	XL	2018-2022	25.000	25.000		UBND huyện Xuân Lộc
21	Dự án đoạn 3 đường liên huyện Vĩnh Cửu Trảng Bom	VC TB	2018-2020	2.000	2.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
22	Cầu Đa-Hoai, huyện Tân Phú	TP	2017-2019	2.300	2.300		UBND huyện Tân Phú
c	Công trình khởi công mới năm 2018						-
1	Dự án Đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2022	70.000		70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Cầu Đa Kai huyện Tân Phú	TP	2018-2020	8.000	8.000		UBND huyện Tân Phú
3	Đường qua khu đô thị mới từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong	LK	2018-2020	10.000	10.000		UBND thị xã Long Khánh
4	Dự án xây dựng 01 cầu trên đường vào Khu ủy Miền Đông huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2020	3.900	3.900		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
5	Dự án Xây dựng cầu Suối Nứa trên đường vào Trung ương cục miền Nam	VC	2018-2020	5.000	5.000		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
6	Dự án Xây dựng mới cầu Tà Lái, xã Tà Lái huyện Tân Phú	TP	2018-2020	30.000	30.000		UBND huyện Tân Phú
7	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	XL	2018-2022	9.000	9.000		UBND huyện Xuân Lộc
8	Dự án xây dựng đoạn 3 tuyến đường Cao Càng, huyện Định Quán (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	ĐQ	2018-2020	9.000	9.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Xây dựng nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Văn Thi xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa (NST thực hiện phần xây lắp khoảng 37 tỷ)	BH	2018-2022	20.000		20.000	UBND thành phố Biên Hòa
10	Công trình Đất đắp và cây xanh đường Đặng Văn Tron thành phố Biên Hòa	BH	2018-2020	13.000		13.000	UBND thành phố Biên Hòa
11	Dự án Nâng cấp đường vào khu du lịch Thác Mai, huyện Định Quán (Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% xây lắp 22,5 tỷ đồng)	ĐQ	2017-2020	9.500	9.500		UBND huyện Định Quán
12	Đường nhựa từ ngã ba Bà Hào đi bia di tích Trung ương cục miền Nam huyện VC	VC	2018-2020	5.000	5.000		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
13	Dự án đường dân sinh và mương thoát lũ dọc đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ (ngân sách huyện thực hiện BTGPMB)	CM	2018-2020	3.200	3.200		UBND huyện Cẩm Mỹ
II	Quản lý nhà nước						-
a	Công trình chuyển tiếp năm 2018						-
1	Dự án xây Kho lưu trữ chuyển dựng tỉnh (chưa bao gồm 30% vốn hỗ trợ ngân sách TW)	BH	2016-2019	20.000	20.000		Sở Nội vụ
2	Kho lưu trữ dữ liệu chuyển dùng huyện Nhơn Trạch	NT	2016-2018	9.800	9.800		UBND huyện Nhơn Trạch
3	Trụ sở làm việc Chi cục Bảo vệ Môi trường và một số đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	BH	2017-2020	22.000	22.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án công nghệ thông tin quản lý ngành y tế	BH	2016-2018	12.000	12.000		Sở Y tế

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bội chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
5	Xây dựng Trụ sở làm việc Khu Bảo tồn	VC	2017-2020	16.000	16.000		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
6	Xây mới Trụ sở làm việc Tỉnh đoàn Đồng Nai	BH	2017-2019	12.000	12.000		Tỉnh Đoàn Đồng Nai
7	Dự án an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện cho các cơ quan trực thuộc tỉnh	BH	2016-2018	14.000	14.000		Sở Thông tin và Truyền thông
8	Xây dựng mới trụ sở làm việc hội nông dân tỉnh	BH	2017-2019	12.000	12.000		Hội Nông dân tỉnh
b	Công trình khởi công mới năm 2018						-
1	Xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng Tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	20.000	20.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trụ sở làm việc Ủy ban đoàn kết công giáo	BH	2018-2020	5.000	5.000		Ban Tôn giáo tỉnh
3	Xây dựng trụ sở làm việc Sở Lao động, thương binh và xã hội	BH	2018-2022	10.000	10.000		Sở Lao động, thương binh và xã hội
4	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc UBND huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2020	8.000	8.000		UBND huyện Nhơn Trạch
5	Dự án Xây mới Trụ sở làm việc Báo Đồng Nai	BH	2018-2020	9.600		9.600	Báo Đồng Nai
6	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Hội Luật gia tỉnh	BH	2018-2020	556	556		Hội Luật gia tỉnh
7	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	8.600		8.600	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
8	Dự án Sửa chữa, nâng cấp trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện thành Trụ sở làm việc Huyện ủy Tân Phú	TP	2018-2020	15.000		15.000	UBND huyện Tân Phú
III	Hạ tầng Công Cộng			-			-
a	Dự án chuyển tiếp 2018			-			-
1	Tuyển thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sinh	VC	2015-2018	8.000	8.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Dự án tuyển thoát nước dải cây xanh (kể cả BTGPMB)	NT	2017-2021	40.000	40.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	BH-LT	2016-2020	20.000	20.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm	VC	2017-2021	80.000	80.000		UBND huyện Vĩnh Cửu
5	Xây dựng tuyển thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa	BH	2017-2019	75.000	75.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Tuyển thoát nước từ Khu công nghiệp I ra rạch Bà Ký, huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2020	10.000	10.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Tuyển thoát nước từ khu phố 4 đến Suối Đá thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom	TB	2017-2020	15.000	15.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Nhơn Trạch	NT	2017-2022	40.000	40.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa (vốn đối ứng theo Hiệp định), trong đó đã bao gồm chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư	BH	theo tiến độ Hiệp định	40.000	40.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú	BH	2016-2018	15.000	15.000		Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
11	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Mã Đà huyện Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	5.500	5.500		UBND huyện Vĩnh Cửu
12	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Hiếu Liêm huyện Vĩnh Cửu	VC	2017-2018	6.500	6.500		UBND huyện Vĩnh Cửu
13	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền	TP	2016-2018	24.500	24.500		Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bội chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
14	Hệ thống thoát nước chống ngập úng cục bộ cho khu vực xung quanh bệnh viện huyện Cẩm Mỹ	CM	2017-2018	2.200	2.200		UBND huyện Cẩm Mỹ
b	Công trình khởi công mới năm 2018						-
1	Bổ sung thiết bị đào tạo nguồn nhân lực ngành môi trường và xử lý nước thải	LT	2018-2020	12.000	12.000		Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Đồng Nai
2	Dự án hệ thống cấp nước sạch nông thôn xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2020	5.000		5.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
3	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bầu Hàm 2, huyện Thống Nhất	TN	2018-2020	5.000	5.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Hệ thống cấp nước tập trung ấp Bầu Cối, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh	LK	2018-2020	5.000	5.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Mỹ	CM	2018-2020	5.000	5.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Dự án xây dựng đường dây trung thế và trạm biến áp vào khu du lịch Thác Mai, huyện Định Quán	ĐQ	2018-2020	5.000	5.000		UBND huyện Định Quán
IV	Nông - Lâm - Thủy lợi						-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình						-
1	Sửa chữa, nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng	CM	2018-2020	500	500		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
b	Công trình chuyển tiếp 2018						-
1	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán tỉnh Đồng Nai (chưa bao gồm vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ) ngân sách tỉnh 109,503 tỷ	ĐQ	2016-2020	15.000	15.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Hồ chứa nước Gia Măng huyện Xuân Lộc	XL	2015-2019	43.000	43.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
3	Kiên cố hoá Kênh mương đập Cù Nhi	CM	2016-2018	11.000	11.000		UBND huyện Cẩm Mỹ
4	Trạm bơm Bến Thuyền, huyện Tân Phú	TP	2017-2018	5.000	5.000		UBND huyện Tân Phú
5	Nạo vét suối Đa Tôn, huyện Tân Phú	TP	2017-2018	5.400	5.400		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
6	Xây dựng mới trạm bơm Giang Điền huyện Tân Phú	TP	2017-2020	15.000	15.000		UBND huyện Tân Phú
7	Tiểu thoát nước cánh đồng Bầu Kiên xã Thanh Sơn huyện ĐQ	ĐQ	2017-2020	8.000	8.000		UBND huyện Định Quán
8	Hồ chứa nước Cà Ròn xã Gia Canh (kể cả chi phí BTGPMB)	ĐQ	2017-2021	50.000	50.000		UBND huyện Định Quán
9	Nâng cấp, mở rộng Hồ chứa nước Suối Tre	LK	2017-2020	10.000	10.000		UBND thị xã Long Khánh
10	Xây dựng đường và cầu qua đập tràn hồ tuyến V, hồ Cầu Mới	LT-CM	2017-2019	15.000	15.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
11	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đối ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án TNXLNT tp BH giai đoạn I từ vốn ODA	BH	2017-2021	60.000	60.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Hồ chứa nước Cầu Dầu, thị xã Long Khánh	LK	2016-2019	20.000	20.000		UBND thị xã Long Khánh
c	Công trình khởi công mới năm 2018						-

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bộ chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
1	Xây dựng tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào khu công nghiệp Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	XL	2018-2020	10.000		10.000	UBND huyện Xuân Lộc
2	Dự án Nạo vét và gia cố bờ suối Quán Thủ, huyện Long Thành (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	LT	2018-2020	10.000	10.000		UBND huyện Long Thành
3	Dự án hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã lộ 25 huyện Thống Nhất	TN	2018-2020	8.000	8.000		UBND huyện Thống Nhất
4	Trạm bơm áp 7 Phú Tân huyện Định Quán	ĐQ	2018-2021	10.000	10.000		UBND huyện Định Quán
5	Thoát nước lũ xã Xuân Lập	LK	2018-2020	7.000	7.000		UBND thị xã Long Khánh
6	Tiểu thoát lũ xã Bình Lộc thị xã Long Khánh (kể cả bồi thường giải phóng mặt bằng)	LK	2018-2020	7.000		7.000	Chi cục thủy lợi
V	An ninh quốc phòng						-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình						-
1	Dự án cải tạo và xây dựng Trụ sở Công an huyện Nhơn Trạch (tính 50%, Bộ CA 40%, huyện 10%)	NT	2018-2020	500	500		Công an tỉnh Đồng Nai
b	Công trình chuyển tiếp 2018			-			-
1	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phú	TP	2015-2019	15.000	15.000		UBND huyện Tân Phú
2	Dự án Trung tâm huấn luyện quân nhân, dự bị động viên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	XL	2015-2019	42.000	42.000		Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
3	Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho Cảnh sát PCCC tỉnh từ năm 2015-2018 (tên cũ KH 17 là Tiểu dự án đầu tư trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho CS PCCC)	BH	2017-2019	10.000	10.000		Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy
4	Xây dựng nhà khách của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BH	2017-2018	18.000	18.000		Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
5	Dự án đầu tư trang thiết bị cứu nạn cứu hộ giai đoạn 2016-2020 cho CS PCCC tỉnh	BH	2017-2019	5.000	5.000		Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy
6	Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh	VC	2017-2020	60.000	60.000		Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
c	Công trình khởi công mới năm 2018						-
1	Dự án Nhà làm việc, nhà phục vụ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	20.000		20.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
2	Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2022	70.000		70.000	Công an tỉnh Đồng Nai
VI	Khoa học công nghệ						-
a	Công trình chuyển tiếp 2018						-
1	Hạ tầng trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai, giai đoạn 1	CM	2014-2018	10.000	10.000		Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trung tâm chiếu xạ Sở khoa học Công nghệ (ngân sách tỉnh 70%)	CM	2017-2021	56.000	56.000		Sở Khoa học và Công nghệ
3	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm tin học và thông tin khoa học công nghệ, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quỹ đầu tư phát triển khoa học công nghệ, ban quản lý dự án thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	BH	2017-2019	15.000	15.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Công trình khởi công mới năm 2018						-
1	Dự án xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu trong các cơ quan Đảng tỉnh ĐN	BH	2018-2020	7.000	7.000		Văn phòng Tỉnh ủy
2	Dự án bổ sung nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng trong các cơ quan Đảng tỉnh ĐN	BH	2018-2020	9.000	9.000		Văn phòng Tỉnh ủy
3	Nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	3.600	3.600		Sở Thông tin và Truyền thông

S T T	Danh mục dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018			Chủ đầu tư
				Tổng số năm 2018	Nguồn NSTT năm 2018	Bội chi 2018 (hoàn trả trong năm 2020)	
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
4	Dự án xây dựng các hệ thống thông tin và phần mềm đặc trưng của tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	2.300	2.300		Văn phòng Tỉnh ủy
B	Bổ trí vốn thanh toán chi phí lập hồ sơ đối với các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			10.000	10.000	0-	
I	Các dự án được phê duyệt dự án đầu tư			8.000	8.000	0-	
1	Dự án xây dựng 06 Nhà trạm kiểm lâm và 04 trạm kiểm soát rừng	VC	2018-2020	400	400		Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
2	Đường vào trung tâm xã Nam Cát Tiên huyện Tân Phú kết hợp bờ bao tránh lũ	TP	2018-2020	400	400		UBND huyện Tân Phú
3	Nạo vét Suối Sân Máu đoạn đầu của nhánh suối chính (xuất phát từ phường Tân Hòa) đến cầu Xóm Mai	BH	2018-2022	1.000	1.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Xây dựng Trụ sở làm việc Trạm Thú y Thống Nhất	TN	2019-2021	200	200		Chi cục Chăn nuôi và Thú y
5	Xây dựng tuyến thoát nước phường Hồ Nai, thành phố Biên Hoà	BH	2019-2021	100	100		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Hệ thống thoát nước khu vực Trung tâm xã Thanh phú, huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	300	300		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lợi, huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú An, huyện Tân Phú	TP	2019-2021	200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Hệ thống cấp nước tập trung xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú	TP	2019-2021	200	200		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Nạo vét Rạch mọi xã Bình Hoà	VC	2019-2021	300	300		UBND huyện Vĩnh Cửu
12	Dự án xây dựng nhà làm việc và kho lưu trữ của Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	BH	2019-2021	100	100		Đảng ủy khối doanh nghiệp
13	Sửa chữa công trình Đập dâng Long An	LT	2019-2021	100	100		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
14	Dự án xây dựng mới Cầu Mít trên đường Hương lộ 12, huyện Nhơn Trạch (NSH thực hiện bồi thường)	NT	2019-2021	200	200		UBND huyện Nhơn Trạch
15	Dự án Trạm bơm áp 4 xã Tả Lài huyện Tân Phú	TP	2019-2021	500	500		UBND huyện Tân Phú
16	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cài (Ngân sách thị xã chi bồi thường 55,4 tỷ)	LK	2019-2022	1.000	1.000		UBND thị xã Long Khánh
17	Hồ Chứa nước Thoại Hương	CM	2018-2020	1.000	1.000		UBND huyện Cẩm Mỹ
18	Dự án hồ chứa nước Gia Đức, huyện Thống Nhất	TN	2019-2023	1.000	1.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
19	Dự án Kè sông Vàm Mương - Long Tàu đoạn qua khu vực ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	NT	2019-2022	300	300		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
20	Dự án Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2	BH	2019-2022	300	300		Sở Thông tin và Truyền thông
II	Bổ trí lập hồ sơ chủ trương đầu tư			2.000	2.000		
C	Nguồn vốn dự phòng thanh toán dự án cầu Hóa An			39.000	39.000		
D	Bổ trí vốn thanh toán cho các dự án đã quyết toán nhưng còn thiếu vốn kế hoạch			20.000	20.000		



Phụ lục 8

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN VỐN XÒ SỔ KIẾN THIẾT

quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/ 2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	ĐDD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	Tổng số			1.058.226	
A	Thực hiện dự án			1.053.226	-
I	Y tế			303.000	-
a	Công trình chuyển tiếp sang năm 2018				-
1	Dự án xây dựng khoa khám bệnh, cấp cứu và khu hành chính bệnh viện đa khoa Thống Nhất	BH	2015-2018	7.000	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
2	Trụ sở làm việc Ban bảo vệ sức khỏe	BH	2016-2018	30.000	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ
3	Xây dựng khoa sơ sinh bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	BH	2016-2020	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh đạt chuẩn Quốc Gia	BH	2017-2019	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Khởi điều trị bệnh viện Thống Nhất	BH	2017-2021	80.000	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất
6	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện 7B	BH	2017-2019	10.000	Bệnh viện quân y 7B
b	Công trình khởi công mới năm 2018				-
1	Trạm Y tế xã Nhân Nghĩa - huyện Cẩm Mỹ	CM	2018-2020	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trạm Y tế xã Phú Bình - huyện Tân Phú	TP	2018-2020	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Trạm Y tế xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc	XL	2018-2020	4.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trạm Y tế xã Phước Khánh - huyện Nhơn Trạch	NT	2018-2020	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trạm Y tế xã Hiếu Liêm - huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2010	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trạm Y tế xã Tân Bình - huyện Vĩnh Cửu	VC	2018-2010	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm Y tế xã Phú Tân - huyện Định Quán	ĐQ	2018-2020	4.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Trạm Y tế xã Trung Hòa - huyện Trảng Bom	TB	2018-2020	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Trạm Y tế xã Bầu Sen - thị xã Long Khánh	LK	2018-2020	5.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế bổ sung cho Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai phục vụ đề án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Đồng Nai (Ngân sách TW 15 tỷ + NST)	BH	2017-2020	25.000	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
11	Dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống điện, trạm biến áp và hệ thống chiếu sáng của Bệnh viện quân y 7B	BH	2018-2020	8.000	Bệnh viện quân y 7B
II	Giáo dục - đào tạo			526.426	-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình năm 2018				-
1	Sửa chữa một số hạng mục trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh thành phố Biên Hòa	BH	2018-2020	1.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	ĐDD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
b	Công trình chuyển tiếp năm 2018				-
1	Xây dựng Trường THPT Chu Văn An	BH	2016-2019	55.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Xây dựng Trường THPT Lê Hồng Phong	BH	2016-2018	20.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe loại I (tại huyện Trảng Bom)	TB	đến 2020	30.000	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải
4	Dự án đầu tư thi điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020	ĐN	2017-2021	130.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Sửa chữa cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường THPT Sông Ray, Cẩm Mỹ	CM	2016-2018	7.426	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Xây dựng trường thực hành sư phạm thuộc trường Đại học Đồng Nai	BH	2017-2019	22.000	Trường Đại học Đồng Nai
7	Trường THPT Kiệt Tân	TN	2017-2019	28.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Cải tạo sửa chữa trường Đoàn kết	ĐQ	2017-2019	27.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Đầu tư Trang thiết bị tối thiểu cho các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020	ĐN	2017-2020	70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Khởi tiêu học và mầm non của trường Phổ thông thực hành sư phạm thuộc trường Đại học Đồng Nai	BH	2017-2021	27.000	Trường Đại học Đồng Nai
11	Khởi lớp học 12 phòng và 3 phòng học chức năng, sửa chữa trường THPT Trị An	VC	2017-2019	15.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Nâng cao chất lượng dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (trong đó có vốn của 02 trường là 1,2 tỷ đồng).	BH	2017-2021	40.000	Sở Lao động và Thương binh xã hội
c	Công trình khởi công mới năm 2018				-
1	Sửa chữa, cải tạo ký túc xá sinh viên trường Đại học Đồng Nai cơ sở 1	BH	2017-2019	18.000	Trường Đại học Đồng Nai
2	Sửa chữa, cải tạo trường THPT Phú Ngọc	ĐQ	2018-2020	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học Trường chính trị tỉnh Đồng Nai	BH	2018-2020	5.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án xây dựng mới 12 phòng học Trường trung học phổ thông Long Phước, huyện Long Thành	LT	2018-2020	7.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Long Khánh thành Trường THPT chuyên Long Khánh	LK	2018-2020	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

STT	Danh mục dự án	ĐDD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
6	Hệ thống thông tin quản lý trường đại học Đồng Nai	BH	2018-2020	4.000	Trường đại học Đồng Nai
III	Văn hóa xã hội			157.800	-
a	Dự án lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, bồi thường giải phóng mặt bằng năm 2018				
1	Dự án mở rộng, tu bổ tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	BH	2018-2022	20.000	Ban Quản lý di tích
2	Làng Văn hoá Đồng bào Choro xã Bảo Vinh	LK	2018-2021	2.000	UBND thị xã Long Khánh
b	Công trình chuyên tiếp năm 2018				
1	Công viên cây xanh thị xã Long Khánh	LK	2017-2021	10.000	UBND thị xã Long Khánh
2	Trang thiết bị cho hệ thống trung tâm lưu trữ, kiểm duyệt dữ liệu truyền hình	BH	2017-2019	9.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
3	Trang thiết bị số hóa cho phòng tổng khống chế các kênh truyền hình	BH	2017-2019	9.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
4	Trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, sản xuất chương trình cho 01 Studio truyền hình	BH	2017-2019	9.000	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
5	Nhà thi đấu đa năng huyện Định Quán (NST hỗ trợ 100% xây lắp)	ĐQ	2017-2019	35.000	UBND huyện Định Quán
c	Công trình khởi công mới năm 2018				
1	Xây dựng Nhà ở vận động viên và cải tạo, nâng cấp cảnh quan toàn khu Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh	BH	2018-2020	10.000	Sở Văn hóa và Thể thao Du lịch
2	Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai	XL	2018-2022	40.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án Tuyến đường vào cơ sở tiếp nhận, quản lý, cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (cơ sở mới) (NST phần XL 8,3 tỷ, còn lại NSH)	XL	2018-2020	8.200	UBND huyện Xuân Lộc
4	Trang thiết bị cho 04 phòng thu âm phát thanh - Đài truyền hình	BH	2018-2020	5.600	Đài phát thanh và Truyền hình Đồng Nai
B	Hoàn trả tạm ứng kho bạc nhà nước năm 2010			56.000	-
C	Bổ trí vốn thanh toán sau quyết toán đối với các dự án thuộc ngành giáo dục, đào tạo; y tế; văn hóa xã hội			10.000	-
D	Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư			5.000	-
I	Các dự án phê duyệt dự án đầu tư				
1	Xây dựng Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định y khoa tỉnh	BH	2018-2022	600	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

ST T	Danh mục dự án	ĐĐ XD	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
2	Khu văn hóa thể dục thể thao huyện Tân Phú (đã đầu tư 1 số hạng mục Nhà thi đấu, sân nền, công tường rào), NST đầu tư xây lắp + thiết bị khoảng 40 tỷ, phần còn lại kêu gọi XHH (hồ bơi, sân bóng đá, đường chạy, khu nhảy cao, nhảy xa...)	TP	2018-2022	525	UBND huyện Tân Phú
3	Trạm Y tế xã Phước Tân - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trạm Y tế xã Tân Hạnh - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trạm Y tế P. An Bình - TP. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Trạm Y tế Phường Thống Nhất - Tp. Biên Hòa,	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Trạm Y tế Phường Bình Đa - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
8	Trạm Y tế xã An Hòa - Tp. Biên Hòa	BH	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
9	Trạm Y tế xã Suối Cao - huyện Xuân Lộc	XL	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
10	Trạm Y tế xã Bảo Quang - thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
11	Trạm Y tế xã Bảo Vinh - thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
12	Trạm Y tế xã Thanh Bình - huyện Trảng Bom	TB	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
13	Trạm Y tế xã Phú Lâm - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	150	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
14	Trạm Y tế xã Phú Trung - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	150	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Trạm Y tế xã Nam Cát Tiên - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
16	Trạm Y tế xã Phú Lập - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
17	Trạm Y tế xã Tà Lài - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
18	Trạm Y tế xã La Ngà - huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
19	Trạm Y tế xã Long Thọ - Nhơn Trạch	NT	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
20	Trạm y tế xã Thanh Sơn huyện Định Quán	ĐQ	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
21	Trạm Y tế xã Phước An - huyện Nhơn Trạch	NT	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
22	Trạm Y tế xã Bình Hòa - huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
23	Trạm Y tế xã Mã Đà - huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
24	Xây dựng Nhà triển lãm và Văn phòng Trung tâm văn hóa thể thao thị xã Long Khánh	LK	2019-2021	100	UBND thị xã Long Khánh
25	Trạm Y tế xã Xuân Hưng - huyện Xuân Lộc	XL	2019-2021	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
26	Dự án Trang thiết bị phục hồi chức năng vật lý trị liệu của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	BH	2019-2021	100	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
27	Xây dựng nhà ở và hạ tầng khu khu đồng bào dân tộc xã Phú Bình	TP	2019-2021	150	UBND huyện Tân Phú
28	Xây dựng nhà ở và hạ tầng khu khu đồng bào dân tộc xã Phú Sơn	TP	2019-2021	75	UBND huyện Tân Phú
29	Dự án Sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Trường THPT Vĩnh Cửu, huyện Vĩnh Cửu	VC	2019-2022	650	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Bố trí vốn lập hồ sơ chủ trương đầu tư			500	-



Phụ lục 9

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2018

Nguồn vốn đầu tư các chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ
(theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Kế hoạch 2018	Chủ đầu tư
I	2	3	4	5	6
	Tổng số			4.579.192	
A	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TỪ NGUỒN NSTW			79.192	
I	HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG THEO QĐ 22/QĐ-TTG			26.192	
II	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			53.000	
1	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các vùng			38.000	
1	Dự án đường hương lộ 10 từ ranh giới huyện Long Thành và huyện Cẩm Mỹ đến vị trí giao với đường tỉnh ĐT 769 (đoạn 2)	CM-LT	2015-2018	38.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương			15.000	
1	Mua sắm trang thiết bị y tế bổ sung cho bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai theo đề án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh	BH	2017-2020	15.000	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
B	NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ			4.500.000	
	Dự án quan trọng quốc gia				
1	Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành	LT		4.500.000	



Phụ lục 10

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Tư vấn vốn ngân sách tập trung để hoàn trả các khoản vốn đã vay, tạm ứng trong các năm trước

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4
	Tổng cộng	547.598	-
I	Các khoản tạm ứng ngân sách	374.257	
1	Đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua thị trấn Vĩnh Cửu	15.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
2	Đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch (đoạn còn lại, chưa bao gồm chi phí BTGPMB)	70.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Xây dựng Nút giao thông ngã tư Tân Phong (có hoàn tạm ứng của Trung tâm phát triển quỹ đất năm 2017 để Bồi thường là 8,418 tỷ đồng)	8.418	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
4	dự án Nâng cấp đường số 2 đoạn 2 (đoạn nối dài đến đường 769 – xã Long Tân) và đoạn 3 (đoạn nối dài đến Hương lộ 19 xã Vĩnh Thanh), huyện Nhơn Trạch	24.121	UBND huyện Nhơn Trạch
5	Bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án Nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2 huyện Nhơn Trạch (Công văn số 11179/UBND-ĐT ngày 27/11/2014)	1.380	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
6	Dự án tuyến thoát nước dải cây xanh, huyện Nhơn Trạch (Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 10/7/2017)	62.926	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
7	Dự án kè gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, TP. Biên Hòa	44.880	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
8	Bồi thường hỗ trợ di dời toàn bộ các hộ dân Khu vực Rang Rang - Be 18, ấp 5, xã Mã Đà ra khỏi khu vực di dời đến khu tái định cư Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	28.264	UBND huyện Vĩnh Cửu
9	Hỗ trợ di dân vùng sạt lở Đồi 112, huyện Định Quán (công văn số 9721/UBND-JT ngày 17/10/2016)	20.538	UBND huyện Định Quán
10	Dự án cải tạo, nạo vét hồ Sen và hồ Bà Hào, huyện Vĩnh Cửu (lũy kế giải ngân đến 2016 là 44.947 tr đ.), bao gồm hoàn trả tạm ứng 2017 là 4,223 tỷ đồng	4.223	Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
11	Dự án Trung tâm huấn luyện quân nhân, dự bị động viên Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Công văn 4917/UBND-KT ngày 25/5/2017)	20.000	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
12	Bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng đường 25B (đợt 13 và bổ sung) theo công văn số 12012/UBND-ĐT ngày 25/12/2014	6.903	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
13	Bồi thường giải phóng mặt bằng hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng cầu An Hào và đường dẫn 2 đầu cầu trên địa bàn thành phố Biên Hòa (Công văn số 7822/UBND-ĐT ngày 29/8/2016 và công văn số 10258/UBND-ĐT)	14.853	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Biên Hòa
14	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa (vốn đối ứng theo Hiệp định), trong đó hoàn tạm ứng năm 2015 là 17,314 tỷ đồng và hoàn tạm ứng trong năm 2017 là 11,797 tỷ đồng	29.111	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
15	Xây dựng Trung tâm kiểm định và tư vấn xây dựng Đồng Nai (trong đó hoàn trả của Trung tâm đã tạm ứng 2017 là 1,6 tỷ)	1.600	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng
16	Tiểu dự án nhà máy xử lý nước thải số 1 giai đoạn 1A, thành phố Biên Hòa công suất 9500m3/ngày	22.040	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Hoàn trả vốn vay ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (phần vốn các dự án thuộc trách nhiệm hoàn trả từ ngân sách tỉnh đã giải ngân trong năm 2016)	56.393	-
III	Hoàn trả vốn vay Ngân hàng BIDV năm 2017	115.526	-
IV	Hoàn trả tạm ứng ngân sách trung ương 2010	1.422	-



Phụ lục 11
HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018
Số vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HDND ngày 08/12/2017 của HDND tỉnh)

DVT: triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch 2018	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số				308.000	
I	Thực hiện dự án	-			308.000	-
1	Y tế	-	-		308.000	-
a	Công trình chuyển tiếp sang năm 2018				50.000	-
1	Xây dựng khoa sơ sinh bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai (mua sắm thiết bị y tế)	BH	2016-2020	171.168	50.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Công trình khởi công mới	-	-		258.000	-
1	Thiết bị ngành y tế giai đoạn 2017-2020 cho đơn vị tuyến tỉnh	LK	2018-2020	269.462	258.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh



Phụ lục 12

KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CÂN ĐỐI VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Phân cấp đối với HĐND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa là cấp quyết định đầu tư
 Căn cứ theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2018

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Số điểm	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch năm 2018 (nguồn ngân sách tập trung phân bổ theo Quyết định số 40/QĐ-TTg)	Số thông báo kế hoạch năm 2018 nguồn vốn NSTT tăng theo tỷ lệ so với năm 2017	Chênh lệch so với Quyết định 40/QĐ-TTg	Kế hoạch năm 2018 (nguồn vốn xã số kiến thiết)	trong đó:		Khai thác quỹ đất
									Hỗ trợ phân hụt khi phân bổ nguồn NSTT theo QĐ 40/QĐ-TTg	Nguồn vốn xã số kiến thiết theo số đã thông báo	
1	2	3=(6+9+12)	4	5	6	7	8=6-7	9=10+11	10	11	12
	Tổng số	2.637.130	475,19	100	1.341.356	1.341.356	(0)	395.774	80.774	315.000	900.000
1	Thành phố Biên Hòa	616.468	61	12,84	172.189	188.268	(16.079)	116.079	16.079	100.000	328.200
2	Thị xã Long Khánh	161.287	37	7,68	103.031	117.287	(14.256)	34.256	14.256	20.000	24.000
3	Huyện Nhơn Trạch	307.648	35	7,39	99.108	113.048	(13.940)	33.940	13.940	20.000	174.600
4	Huyện Long Thành	203.787	38	8,06	108.141	114.787	(6.646)	26.646	6.646	20.000	69.000
5	Huyện Trảng Bom	337.648	39	8,26	110.794	113.048	(2.254)	22.254	2.254	20.000	204.600
6	Huyện Cẩm Mỹ	145.083	41	8,66	116.129	118.483	(2.354)	25.354	2.354	23.000	3.600
7	Huyện Xuân Lộc	162.885	46	9,73	130.525	116.526	13.999	20.000		20.000	12.360
8	Huyện Tân Phú	174.570	53	11,10	148.930	116.961	31.969	23.000		23.000	2.640
9	Huyện Định Quán	169.320	50	10,46	140.320	117.287	23.033	23.000		23.000	6.000
10	Huyện Thống Nhất	173.961	31	6,46	86.716	111.961	(25.245)	48.245	25.245	23.000	39.000
11	Huyện Vĩnh Cửu	184.472	44	9,35	125.472	113.700	11.772	23.000		23.000	36.000

Ghi chú: trong đó đã bao gồm hỗ trợ xóa ca 3 trên địa bàn thành phố Biên Hòa và hỗ trợ huyện Vĩnh Cửu vốn đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT768 đoạn từ nút giao với ĐT 767 đến nút giao với ĐT 762 đoạn qua thị trấn Vĩnh an huyện Vĩnh Cửu